

Số: 08 /2019/QĐ-UBND

Hà Giang, ngày 19 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
**Ban hành Quy chế phối hợp quản lý vật liệu nổ
công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ;

Căn cứ Nghị định số 79/2014/2014 Quy định chi tiết luật Phòng cháy chữa cháy;

Căn cứ Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện;

Căn cứ Thông tư số 66/2014/ TT-BCA ngày 16 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công an Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 79/2014/2014 Quy định chi tiết luật Phòng cháy chữa cháy;

Căn cứ Thông tư số 42/2017/TT-BCA ngày 20/10/2017 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện;

Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 51/2008/QĐ-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2008 của Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về an toàn trong bảo quản, vận chuyển, sử dụng và tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp;

Theo đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 19/TTr-SCT ngày 07 tháng 3 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2019 và thay thế Quyết định số 1304/2010/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2010 của UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Công Thương, Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Công an tỉnh, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; các tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương;
- Cục KTAT và MTCN;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL – Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, CV: CN, NC *lit*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]
Nguyễn Văn Sơn

QUY CHẾ

Phối hợp quản lý vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Giang
(Ban hành kèm theo Quyết định số 08/2019/QĐ-UBND
ngày 19/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang)

**CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định công tác phối hợp quản lý vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

2. Quy chế này không áp dụng đối với hoạt động vật liệu nổ công nghiệp phục vụ mục đích an ninh, quốc phòng và trong các trường hợp khẩn cấp theo quy định pháp luật.

3. Những nội dung không quy định trong quy chế này được thực hiện theo quy định tại các văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan quản lý nhà nước; tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

**CHƯƠNG II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 3. Phối hợp quản lý kho chứa vật liệu nổ công nghiệp

1. Kho chứa vật liệu nổ công nghiệp phải đáp ứng các điều kiện theo quy định tại phụ lục H của QCVN 02:2008/BCT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong bảo quản, vận chuyển, sử dụng và tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 51/2008/QĐ-BCT ngày 30/12/2008 của Bộ Công Thương.

2. Việc đầu tư xây dựng, mở rộng, cải tạo kho chứa vật liệu nổ công nghiệp phải tuân thủ theo các quy định pháp luật về đầu tư xây dựng công trình, quản lý chất lượng công trình, đảm bảo về an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy và phải được nhất trí của các cơ quan chức năng.

3. Trình tự, thủ tục xây dựng kho chứa vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Giang như sau:

a) Tổ chức, doanh nghiệp xây dựng kho chứa vật liệu nổ công nghiệp có văn bản gửi đến Sở Công Thương để kiểm tra chấp thuận địa điểm xây dựng kho.

b) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh kiểm tra địa điểm xây dựng kho và có văn bản trả lời cho tổ chức, doanh nghiệp.

c) Sau khi xác định được địa điểm xây dựng kho, tổ chức doanh nghiệp tiến hành thiết kế kho chứa vật liệu nổ công nghiệp và nộp hồ sơ đến Sở Công Thương để chủ trì thẩm định theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 26, Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng trước khi xây dựng.

d) Sau khi phê duyệt thiết kế kho chứa vật liệu nổ công nghiệp doanh nghiệp tiến hành xây dựng kho chứa đảm bảo chất lượng xây dựng theo quy định.

4. Tổ chức, doanh nghiệp sau khi xây dựng kho chứa vật liệu nổ công nghiệp phải gửi hồ sơ tới Sở Công Thương để kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình kho vào sử dụng theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng và Điều 13, Thông tư 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.

Điều 4. Trách nhiệm của Sở Công Thương

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan tham mưu cho UBND tỉnh triển khai các quy định của nhà nước về vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Tiếp nhận thông báo của các tổ chức, doanh nghiệp được Bộ Công Thương, Bộ Quốc phòng cấp Giấy phép hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, Giấy phép dịch vụ nổ mìn hoạt động trên địa bàn.

3. Chủ trì kiểm tra, khảo sát địa điểm dự kiến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp của các tổ chức, doanh nghiệp được Bộ Công Thương, Bộ Quốc phòng cấp Giấy phép hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, Giấy phép dịch vụ nổ mìn hoạt động trên địa bàn tỉnh theo thông báo trước khi tổ chức này thực hiện.

4. Chủ trì kiểm tra, xác định địa điểm xây dựng kho vật liệu nổ công nghiệp. Thẩm định thiết kế kỹ thuật kho chứa vật liệu nổ công nghiệp của các tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Chủ trì kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình kho vật liệu nổ công nghiệp vào sử dụng.

5. Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan tiến hành xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định.

6. Tổ chức kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp theo quy định tại Điều 10, Nghị định 71/2018/NĐ-CP.

7. Định kỳ tổng hợp, báo cáo Bộ Công Thương và UBND tỉnh về tình hình quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

8. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn việc thực hiện các quy định pháp luật trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp đối với các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

9. Chỉ định các địa điểm, khu vực bắt buộc phải sử dụng dịch vụ nổ mìn nhằm đảm bảo an ninh, an toàn trật tự xã hội.

Điều 5. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Quản lý về an ninh trật tự đối với hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và Thông tư số 42/2017/TT-BCA ngày 20/10/2017 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.

2. Quản lý việc phòng chống cháy nổ đối với các tổ chức vận chuyển, bảo quản, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp theo Luật Phòng cháy, chữa cháy; Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều luật của Luật Phòng cháy, chữa cháy và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy Chữa cháy; Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16/12/2014 của Bộ Công an quy định một số điều thi hành Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ.

3. Phối hợp với Sở Công thương tiến hành kiểm tra các cơ sở kinh doanh, sử dụng VLNCN.

Điều 6. Trách nhiệm của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

1. Hướng dẫn tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh thực hiện các quy định về an toàn, vệ sinh lao động theo quy định.

2. Phối hợp với Sở Công Thương trong việc thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất các tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Điều 7. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Thực hiện quy định tại điểm a, khoản 4, Điều 19 Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018.
2. Chỉ đạo các phòng ban, đơn vị liên quan ở địa phương theo dõi, giám sát hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn.
3. Tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp đối với các tổ chức, cá nhân trên địa bàn.
4. Phối hợp với Sở Công Thương hoặc các cơ quan có thẩm quyền trong việc thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất các tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn.
5. Tham gia xử lý các tai nạn, sự cố và các vấn đề khác xảy ra có liên quan đến hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn.
6. Xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định pháp luật.

Điều 8. Trách nhiệm của Các cơ quan liên có liên quan (Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh)

Theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị mình theo dõi, kiểm tra, xử lý hoặc đề nghị xử lý vi phạm của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên phạm vi địa bàn quản lý.

Điều 9. Trách nhiệm của Tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân hoạt động vật liệu nổ công nghiệp

1. Thực hiện nghiêm túc các quy định pháp luật về vật liệu nổ công nghiệp và các quy định của quy chế này.
2. Thực hiện các biện pháp kỹ thuật theo quy định tại Quy chuẩn Việt Nam 02:2008/BCT Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về an toàn trong bảo quản, vận chuyển, sử dụng và tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp nhằm đảm bảo tuyệt đối an toàn trong quá trình hoạt động vật liệu nổ công nghiệp.

CHƯƠNG III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Chế độ báo cáo

1. Đối với báo cáo định kỳ: Tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp báo cáo Sở Công Thương về tình hình sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trước ngày 01 tháng 7 đối với báo cáo sáu tháng, trước ngày 01 tháng 01 đối với

báo cáo năm theo quy định tại Mẫu 2, Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công Thương.

2. Đối với báo cáo đột xuất: Thực hiện theo Điều 19, Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp.

Điều 11. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện Sở Công Thương có trách nhiệm tổng hợp các ý kiến, các khó khăn, vướng mắc trình Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời điều chỉnh phù hợp với đặc điểm tình hình hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật. /.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Sơn